TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2026/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2026/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – Sinh năm: 2002.

Số CCCD: 038302005608.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa).

Bị đơn: Anh Lê Văn M – Sinh năm: 1999.

Số CCCD: 038099016924.

Địa chỉ: Làng L, xã M, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn C, xã M, tỉnh Thanh Hóa).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 19 và điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn M thống nhất thuận tình ly hôn;

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn M thống nhất có 01 con chung là: Cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 27/11/2021, giới tính: Nữ. Ly hôn giao cháu Lê Thị Bảo C cho anh Lê Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn M thống nhất chị Phạm Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; anh Lê Văn M cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002753 ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Xác nhận chị Phạm Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Phạm Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại. Anh Lê Văn M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Công Tuấn